

VĂN BẢN PHÁP LUẬT

11/2018

- 01 Người nước ngoài được xét cấp thẻ tạm trú sau khi có giấy phép lao động
- 02 Người nước ngoài, khi được cấp giấy phép lao động phải đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc từ tháng 12/2018
- 03 Hóa đơn giấy phát hành trước ngày 01/11/2018 được phép lưu hành đến ngày 31/10/2020
- 04 Thuế giá trị gia tăng phát sinh sau khi dự án có doanh thu không được hoàn
- 05 Hàng sản xuất xuất khẩu tại chỗ không được miễn thuế nhập khẩu nguyên liệu
- 06 Máy móc đã qua sử dụng nếu không rõ năm sản xuất sẽ bị cấm nhập

Người nước ngoài được xét cấp thẻ tạm trú sau khi có giấy phép lao động

Công văn số 2764/BCA-V03 ngày 01/11/2018 của Bộ Công an về việc chuyển đổi loại thị thực cho người lao động nước ngoài.

Theo Bộ Công an, trường hợp người nước ngoài được doanh nghiệp bảo lãnh cấp thị thực (ký hiệu DN) để vào làm việc tại doanh nghiệp và nay đã được cấp giấy phép lao động thì được xem xét cấp thị thực, thẻ tạm trú phù hợp.

Thủ tục cấp thị thực (chuyển đổi) thực hiện tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an hoặc Phòng Quản lý xuất nhập cảnh - Công an cấp tỉnh.

Người nước ngoài, khi được cấp giấy phép lao động phải đóng bảo hiểm xã hội (BHXH) bắt buộc từ tháng 12/2018

Theo Nghị định số 143/2018/NĐ-CP ngày 15/10/2018, đối với lao động là người nước ngoài, việc tham gia BHXH bắt buộc được căn cứ theo giấy phép lao động, không căn cứ theo thời hạn hợp đồng lao động như công dân Việt Nam (Khoản 2, Điều 2, Luật BHXH số 58/2014/QH13). Theo đó:

Người lao động là công dân nước ngoài làm việc tại Việt Nam thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc khi:

Có giấy phép lao động hoặc chứng chỉ hành nghề hoặc giấy phép hành nghề do Việt Nam cấp và có hợp đồng lao động không xác định thời hạn, xác định thời hạn với người sử dụng lao động tại Việt Nam.

Về mức đóng, cụ thể như sau:

- Đối với người lao động: hàng tháng đóng 8% mức tiền lương tháng vào quỹ hưu trí và tử tuất (từ ngày 01/01/2022);
- Đối với người sử dụng lao động:
 - * Từ ngày 01/12/2018, hàng tháng đóng trên quỹ tiền lương đóng BHXH của người lao động như sau: 3% quỹ ốm đau và thai sản; 0,5% quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.
 - * Từ ngày 01/01/2022 thì đóng thêm 14% vào quỹ hưu trí và tử tuất.

Như vậy: Người sử dụng lao động sẽ phải đóng BHXH hàng tháng 3,5% cho người lao động nước ngoài kể từ ngày 01/12/2018. Trong khi người lao động nước ngoài chỉ phải tham gia đóng 8% vào quỹ hưu trí và tử tuất kể từ ngày 01/01/2022.

Quy định trên có hiệu lực từ ngày 01/01/2018. Tuy nhiên, thời điểm tham gia đóng phí BHXH bắt buộc bắt đầu từ ngày 01/12/2018, ngày Nghị định số 143/2018/NĐ-CP có hiệu lực.

IN VIETNAM

Hóa đơn giấy phát hành trước ngày 01/11/2018 được phép lưu hành đến ngày 31/10/2020

Công văn số 4311/TCT-CS ngày 05/11/2018 của Tổng cục Thuế về việc thực hiện hóa đơn điện tử.

Theo quy định chuyển tiếp tại Khoản 3, Điều 35, Nghị định số 119/2018/NĐ-CP, các quy định về hóa đơn giấy tại Nghị định số 51/2010/NĐ-CP và Nghị định số 04/2014/NĐ-CP chưa hết hiệu lực từ ngày 01/11/2018 mà được gia hạn áp dụng đến ngày 31/10/2020.

Trong giai đoạn chuyển tiếp nêu trên, doanh nghiệp có thể lựa chọn sử dụng hóa đơn giấy hoặc chuyển sang sử dụng hóa đơn điện tử tùy điều kiện thực tế của mình.

Tuy nhiên, kể từ ngày 01/11/2020 trở đi bắt buộc phải dùng sử dụng hóa đơn giấy và chuyển sang sử dụng hóa đơn điện tử.

Thuế giá trị gia tăng (GTGT) phát sinh sau khi dự án có doanh thu không được hoàn

Công văn số 4261/TCT-CS ngày 01/11/2018 của Tổng cục Thuế về việc kê khai, hoàn thuế GTGT của dự án.

Theo Công văn này, trường hợp dự án đầu tư không chia thành nhiều giai đoạn hay hạng mục đầu tư và đã phát sinh doanh thu thì số thuế GTGT đầu vào phát sinh sau thời điểm dự án có doanh thu không được kê khai lên mẫu 02/GTGT để xin hoàn, phải chuyển kê khai khấu trừ trên tờ khai mẫu 01/GTGT.

Tương tự, trường hợp dự án được chia thành nhiều giai đoạn, nhiều hạng mục đầu tư, nếu có hạng mục đầu tư đã hoàn thành phát sinh doanh thu thì hạng mục đó không được hoàn số thuế GTGT đầu vào phát sinh sau doanh thu. Đối với các hạng mục còn lại đang đầu tư tiếp tục được kê khai khấu trừ, hoàn thuế theo quy định tại Khoản 3, Điều 1, Thông tư số 130/2016/TT-BTC.

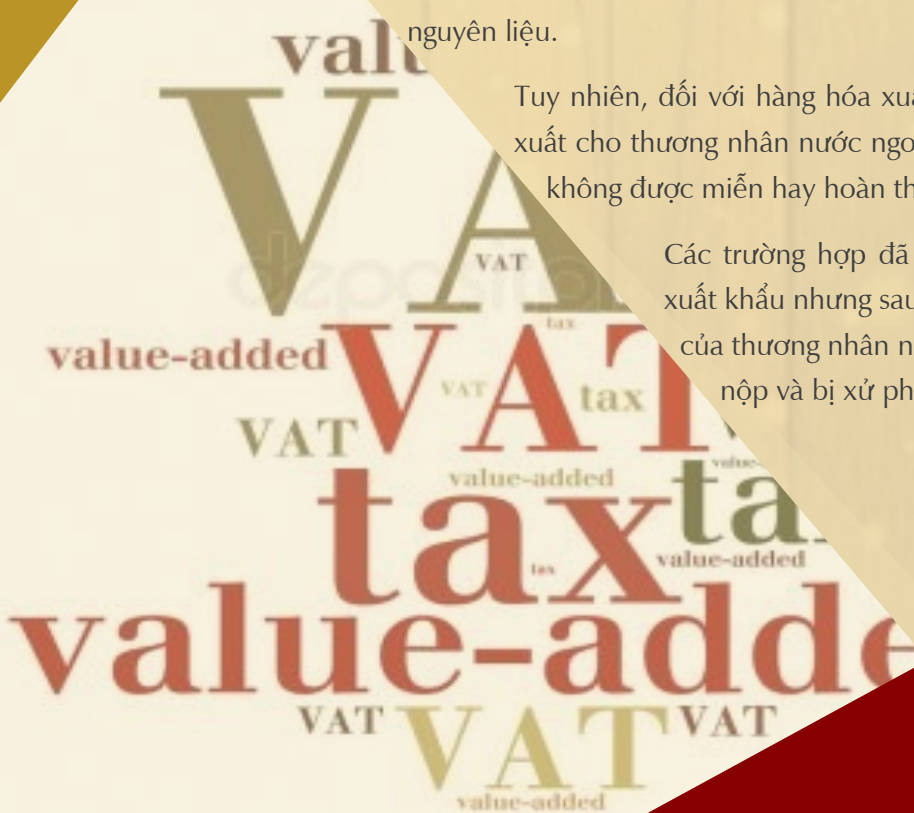
Hàng sản xuất xuất khẩu tại chỗ không được miễn thuế nhập khẩu nguyên liệu

Công văn số 5826/TCHQ-TXNK ngày 05/10/2018 của Tổng cục Hải quan về việc xử lý thuế đối với hàng hóa xuất nhập khẩu tại chỗ. Theo đó, hàng sản xuất xuất khẩu tại chỗ sẽ không được miễn thuế nhập khẩu nguyên liệu nếu bán cho các doanh nghiệp ngoài khu phi thuế quan hoặc không phải là doanh nghiệp chế xuất (DNCX).

Theo Công văn này, trường hợp hàng hóa xuất khẩu tại chỗ là hàng do doanh nghiệp nội địa sản xuất sau đó xuất bán cho DNCX thì vẫn được hưởng chính sách miễn hoặc hoàn thuế nhập khẩu nguyên liệu.

Tuy nhiên, đối với hàng hóa xuất khẩu tại chỗ là hàng do doanh nghiệp Việt Nam sản xuất cho thương nhân nước ngoài nhưng được chỉ định giao sản phẩm tại Việt Nam thì không được miễn hay hoàn thuế nhập khẩu nguyên liệu.

Các trường hợp đã được miễn thuế nhập khẩu nguyên liệu để sản xuất xuất khẩu nhưng sau đó thực xuất khẩu sản phẩm tại chỗ theo chỉ định của thương nhân nước ngoài thì sẽ bị ấn định thuế, tiền chậm nộp và bị xử phạt hành chính.



Máy móc đã qua sử dụng nếu không rõ năm sản xuất sẽ bị cấm nhập

Công văn số 3353/GSQL-GQ1 ngày 22/10/2018 của Tổng cục Hải quan về vướng mắc kết quả giám định máy móc thiết bị đã qua sử dụng.

Theo quy định tại Điều 10, Thông tư số 23/2015/TT-BKHCN, máy móc thiết bị đã qua sử dụng chỉ được phép nhập khẩu khi có chứng thư giám định thể hiện rõ năm sản xuất, tên gọi, nhãn hiệu,... và sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn.

Theo đó, trường hợp chứng thư giám định kết luận không rõ về năm sản xuất cũng như sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn của máy móc thiết bị đã qua sử dụng thì chưa đáp ứng điều kiện được nhập khẩu.

Theo Khoản 1, Điều 10, Thông tư số 23/2015/TT-BKHCN, chứng thư giám định máy móc thiết bị đã qua sử dụng ngoài các thông tin cơ bản của một chứng thư, phần kết luận phải thể hiện các nội dung sau:

- a) Năm sản xuất và tên gọi, nhãn hiệu, số hiệu, model, tên nhà sản xuất của thiết bị đã qua sử dụng;
- b) Kết luận về sự phù hợp của tiêu chuẩn sản xuất thiết bị đã qua sử dụng với quy định của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) hoặc tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) của Việt Nam hoặc phù hợp với Tiêu chuẩn của các nước G7 về an toàn, tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường.

LƯU Ý

"Bản tin này được thực hiện nhằm cung cấp thêm thông tin cho quý khách hàng. Mặc dù chúng tôi rất chú trọng tới vấn đề đảm bảo tính chính xác, tuy nhiên những thông tin được cung cấp thông qua bản tin này không mang tính toàn diện tuyệt đối và quý khách hàng nên tham khảo ý kiến chuyên môn trước khi áp dụng."

